

Số: 107 /BC-SNN

Quảng Trị, ngày 22 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO

**Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ các nội dung cơ sở đề nghị sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị quyết kéo dài và sửa đổi, bổ sung một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh tại điều 1 của Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Công văn số 8534/BNN-TCLN ngày 20/12/2022, số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022; của Tổng cục Lâm nghiệp tại Công văn số 1778/TCLN-KL ngày 11/10/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ; kết quả làm việc giữa Lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp ngày 10/02/2023; UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và hoàn thiện Phương án, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị. Phương án và các văn bản dự thảo đã được Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã (tại Công văn số 453/SNN-KHTC ngày 3/3/2023) và có Báo cáo số 102/BC-SNN ngày 20/3/2023 về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung tham gia góp ý.

Thực hiện Thông báo số 451-TB-TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 09/3/2023, trên cơ sở góp ý của các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tại cuộc họp ngày 16/3/2023 và Văn bản thẩm định số 1712/BNN-TCLN ngày 22/3/2023 Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo việc tiếp thu, giải trình chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ các nội dung thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị như sau:

### **I. Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ các nội dung thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT**

Ngày 10/3/2023, UBND tỉnh có Tờ trình số 34/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định điều chỉnh Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản thẩm định số 1712/BNN-TCLN ngày 22/3/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, giải trình như sau (*phần in*

*ngiên là ý kiến của Bộ, những nội dung được Bộ thống nhất sẽ tổ chức thực hiện, không nêu lại):*

### *1. Về sự phù hợp quy hoạch*

*- Phương án điều chỉnh phải đảm bảo sự phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, trong phương án điều chỉnh cho thấy đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp sau điều chỉnh: 277.948 ha, diện tích này cao hơn chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 là 1.530 ha (276.417 ha); thấp hơn kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 là 4.766 ha (282.713 ha):*

Nghị quyết Kéo dài và sửa đổi, bổ sung một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh tại điều 1 của Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị có hiệu lực đến khi Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hoặc Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia được phê duyệt. Do vậy, các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết này có tính chất tạm thời, trong một khoảng thời gian ngắn (dự kiến trong năm 2023) nên việc yêu cầu số liệu tại Nghị quyết đúng với phân bổ Quyết định số 326/QĐ-TTg là chưa thực sự phù hợp.

Tuy nhiên, số liệu diện tích rừng và đất lâm nghiệp điều chỉnh trong Nghị quyết là 277.948 ha, nhiều hơn chỉ tiêu phân bổ diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp tại Quyết định số 326/QĐ-TTg đến năm 2030 là 1.530 ha (276.417 ha). Vậy nên, chỉ tiêu tổng diện tích đất lâm nghiệp này là phù hợp với chỉ tiêu của Quyết định số 326/QĐ-TTg. Riêng các chỉ tiêu thành phần (Diện tích đất rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) là chưa phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tuy nhiên, đối với diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ hiện có, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh để quản lý bảo vệ đúng quy định.

Để điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo chỉ tiêu rừng đặc dụng, phòng hộ phù hợp với Quyết định số 326/QĐ-TTg tại Quy hoạch tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã cung cấp số liệu và trực tiếp làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng đơn vị tư vấn lập Quy hoạch tỉnh để cân đối số liệu diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Tỉnh phù hợp với chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg. Sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt thì Nghị quyết này hết hiệu lực và áp dụng theo Quy hoạch tỉnh là phù hợp với Quyết định số 326/QĐ-TTg.

(Hiện nay, UBND tỉnh đang trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu của tỉnh Quảng Trị tại Quyết định 326/QĐ-TTg, số liệu đề nghị điều chỉnh này tương ứng với số liệu quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh theo Phương án điều chỉnh này (Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 31/01/2023) và Thủ tướng Chính phủ đã có chủ trương điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất quốc gia 2021 - 2030 (Công văn số 1354/VPCP-NN ngày 3/3/2023)).

*- Thực trạng và kế hoạch sử dụng đất cho trồng rừng vùng ven biển; xem xét thu hồi đối với những diện tích đất thuộc hành lang an toàn bảo vệ đê, diện tích*

*quy hoạch trồng rừng ven biển bị lấn chiếm, sử dụng trái phép, diện tích đất sử dụng không đúng mục đích, không hiệu quả để khôi phục và trồng rừng theo quy định; giao rừng, cho thuê rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đặc biệt diện tích rừng hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; tăng cường quản lý rừng cộng đồng, theo quy định tại Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030”:*

Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu, tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật và phù hợp thực tế tại địa phương.

*2. Rà soát đánh giá kỹ nội dung “dự báo độ che phủ rừng của toàn tỉnh đến năm 2030 sẽ giảm đi khoảng 0,5-1,5%”:*

Toàn tỉnh hiện có tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 285.878 ha; trong đó: diện tích rừng 248.122 ha (rừng tự nhiên 126.693 ha, rừng trồng 121.420 ha), đất quy hoạch phát triển rừng 37.756 ha; Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh 49,9%. Hàng năm toàn tỉnh khai thác và trồng rừng tập trung từ 8.000 - 9.000 ha, trong đó diện tích trồng mới khoảng 200 - 300 ha/năm. Như vậy, chỉ tiêu duy trì độ che phủ của rừng toàn tỉnh ở mức độ 49% - 50% là hoàn toàn phù hợp và có cơ sở.

Hiện nay, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đang kêu gọi, xúc tiến đầu tư nhằm phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, quỹ đất để cho các Dự án đầu tư sử dụng tập trung vào diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp. Thực hiện Văn bản số 3747/BNN-TCLN ngày 13/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc rà soát, cung cấp thông tin phục vụ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 21/9/2022) cập nhật các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đăng ký vào Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021-2030 với tổng diện tích là 17.285,94 ha rừng. Trong đó: Rừng tự nhiên: 166,45 ha (đặc dụng: 39,57 ha; phòng hộ: 85,91 ha; rừng sản xuất: 40,97 ha); Rừng trồng: 17.105,65 ha (rừng đặc dụng: 32,35 ha; rừng phòng hộ: 4.708,88 ha; rừng sản xuất: 12.326,61 ha; ngoài 3 loại rừng: 37,82 ha).

Nếu các địa phương thực hiện đúng theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2021-2030, tổng diện tích rừng giảm 17.285,94 ha. Trong khi quỹ đất trống hiện còn có thể đưa vào trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh khoảng 12.000 - 15.000 ha trên tổng số hơn 37.000 đất trống quy hoạch lâm nghiệp hiện có, vậy nên dự báo độ che phủ của toàn tỉnh đến năm 2030 sẽ giảm đi khoảng 0,5 - 1,5%.

Trên cơ sở các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khóa XVII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận số 168-KL/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị tại Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch hành động số 177/KH-UBND ngày 02/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu độ che phủ rừng của tỉnh giữ ổn định ở mức xấp xỉ 49%.

*3. Bổ sung các giải pháp quản lý bảo vệ rừng đối với diện tích rừng được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng:*

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, bổ sung giải pháp như sau: Đối với những diện tích rừng của các dự án/ công trình có chuyển mục đích sử dụng rừng được điều chỉnh trong Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh (điều chỉnh ra khỏi quy hoạch ba loại rừng) để thực hiện các dự án đầu tư, khi chưa có phê duyệt, quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng thì phải được quản lý theo quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất (loại rừng tương ứng trước khi điều chỉnh) cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.

*4. Đối với các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng:*

*- Đề nghị bổ sung mục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong quy hoạch và từng dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng:*

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, bổ sung: Đã xác định rõ diện tích, vị trí, loại rừng chuyển mục đích sử dụng rừng (bao gồm biểu số liệu và trên bản đồ) của từng dự án trong nội dung chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (theo đúng yêu cầu tại Văn bản số 8534/BNN-TCLN ngày 20/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/11/2022).

*- Chỉ thực hiện điều chỉnh trong trường hợp cần thiết theo Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; do vậy, chỉ điều chỉnh đối với các dự án đủ tiêu chí và thực sự cần thiết phải triển khai thực hiện trước khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với 105 công trình/ dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 2.203 ha rừng (19,7 ha rừng tự nhiên và 2.183,5 ha rừng trồng) được xác định trong phương án điều chỉnh phải nêu rõ tính cấp thiết của từng dự án; phải đảm bảo rừng tự nhiên được đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất để quản lý theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh nội dung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị. Rà soát về tiêu chí chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ đối với các dự án: Dự án Mở rộng khu dân cư phía*

*Tây; Dự án Xây dựng khu dân cư phía Đông; Dự án Đất trụ sở các cơ quan nhà nước; Dự án Bãi rác thị xã Quảng Trị; Dự án Sân vận động huyện Hải Lăng:*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát các dự án có rừng tự nhiên nằm trong khu vực thực hiện dự án. Đối với 3 dự án: Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1), Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1 - 1.500 MW) là những dự án có tính trọng điểm, quan trọng, động lực, cấp thiết của tỉnh nên tiếp tục giữ trong Danh mục dự án dự kiến điều chỉnh quy hoạch (Danh mục 2) với tổng diện tích rừng tự nhiên là 16,43 ha. Dự án Bãi rác thị xã Quảng Trị không có rừng tự nhiên nên tiếp tục giữ trong Danh mục dự án dự kiến điều chỉnh quy hoạch (Danh mục 2). Các Dự án (6 dự án): Mở rộng khu dân cư phía Tây; Xây dựng khu dân cư phía Đông; Đất trụ sở các cơ quan nhà nước; Tuyến đường T3, Sân vận động huyện Hải Lăng không đạt tiêu chí chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ và Dự án trại heo SGR huyện Vĩnh Linh theo đề nghị của UBND huyện vì dân không đồng ý nên sẽ chuyển sang Danh mục 3 (Dự án chưa đủ điều kiện) để tích hợp điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia trong thời gian tới, đề nghị chủ dự án điều chỉnh ranh giới dự án để giữ lại diện tích rừng tự nhiên hiện có.

Sau khi rà soát, căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 16/3/2023 và của các Sở, ban ngành, địa phương, Sở Nông nghiệp đề xuất bổ sung 13 dự án/công trình, đây là những dự án đầu tư công có tính trọng điểm, quan trọng, động lực, cấp thiết của tỉnh, của huyện.

Như vậy sau rà soát, điều chỉnh, bổ sung có 112 dự án/ công trình dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng toàn tỉnh với tổng diện tích tự nhiên là 4.325,70 ha, trong đó diện tích điều chỉnh quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp là 2.914,13 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 744,51 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 2.169,62 ha), bao gồm rừng tự nhiên 16,43 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ), rừng trồng 2.292,66 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 584,90 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 1.707,76 ha), đất trồng quy hoạch lâm nghiệp 605,40 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 143,18 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 461,86 ha) và đất khác ngoài quy hoạch lâm nghiệp 1.411,62 ha (trong đó rừng trồng ngoài ba loại rừng là 193,41 ha).

*5. Bổ sung cơ sở pháp lý (Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ):*

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu và bổ sung.

*6. Đề nghị tỉnh khẩn trương lập Quy hoạch tỉnh và xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030:*

Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm việc với Sở kế hoạch và đầu tư cùng đơn vị tư vấn để tích hợp số liệu vào quy hoạch tỉnh, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý dự án lập Quy hoạch tỉnh tích hợp, lồng ghép vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

## **II. Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ các nội dung Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cho ý kiến**

Ngày 16/3/2023, Ban Kinh tế ngân sách-Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp để chuẩn bị thẩm tra nội dung điều chỉnh điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 10/3/2023. Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo tóm tắt các nội dung chính tại phương án điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND. Cuộc họp đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các thành viên tham dự và ý kiến kết luận của Chủ trì cuộc họp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, giải trình các nội dung góp ý và báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

### **1. Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 10/3/2023, cụ thể:**

- Bổ sung cụm từ “Kéo dài” và “mục tiêu” vào tên Nghị quyết thành: ***“Kéo dài và sửa đổi, bổ sung một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh tại điều 1 của Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị”***.

- Bổ sung căn cứ: Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

- Bổ sung Điều 1 tại Nghị quyết: Điều 1. Kéo dài Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch, kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Quảng Trị.

- Điều 1, 2, 3 tại dự thảo Nghị quyết sửa thành Điều 2, 3, 4

- Bổ sung hiệu lực thi hành vào điều khoản thi hành: ***“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày .....tháng ..... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2023 đến khi Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hoặc Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia được phê duyệt và có hiệu lực thi hành”***.

*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo.*

## **2. Báo cáo bổ sung làm rõ cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

### *2.1. Sửa đổi mục tiêu tỷ lệ độ che phủ rừng*

Đã giải trình tại mục I.2.

**Nội dung, mục tiêu sửa đổi:** độ che phủ rừng của tỉnh giữ ổn định ở mức xấp xỉ 49% (mục tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 50%).

### *2.2. Sửa đổi nội dung, chỉ tiêu diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo quy hoạch ba loại rừng*

- Theo Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND diện tích rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2020 là 294.770 ha.

- Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2022 của tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh): 285.878 ha (rừng tự nhiên 126.692,4 ha, rừng trồng 121.420,0 ha, đất quy hoạch phát triển rừng 37.756,4 ha. Diện tích rừng phân theo chức năng như sau: rừng đặc dụng 61.651,1 ha, rừng phòng hộ 63.249,8 ha, rừng sản xuất (bao gồm cả rừng ngoài 3 loại rừng) 123.220,7 ha.

- Diện tích rừng đất lâm nghiệp sau điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh Quảng Trị: 277.899,4 ha (rừng tự nhiên 126.715,7 ha, rừng trồng 108.385,4 ha, đất quy hoạch phát triển rừng 42.798,3 ha. Diện tích rừng phân theo chức năng như sau: rừng đặc dụng 60.622,2 ha, rừng phòng hộ 73.674,1 ha, rừng sản xuất 143.603,1 ha. Ngoài ra còn có 10.715,7 ha rừng ngoài 3 loại rừng.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp năm 2022 (285.878 ha) chênh lệch so với chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND (294.770 ha) là 8.892 ha. Nguyên nhân: Từ năm 2011 đến nay, có 99 dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp với diện tích 2.806,37 ha, và quá trình rà soát, cập nhật diễn biến rừng, Kiểm kê rừng xác định có hơn 6.000 ha các loại đất khác trong quy hoạch lâm nghiệp như: sông suối, giao thông, sai lệch về đối tượng đất, ....

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo Phương án điều chỉnh quy hoạch thì sẽ giảm 7.978,6 ha rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp so với hiện trạng năm 2022. Nguyên nhân: Diện tích rừng và đất lâm nghiệp điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng để chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 112 dự án/ công trình có diện tích điều chỉnh quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp là 2.914,13 ha; Quá trình rà soát hiện trạng, quy hoạch 03 loại rừng (đã thực hiện năm 2020 – 2021, được UBND tỉnh thống nhất tại văn bản 1961/UBND-TN ngày 21/5/2021) xác định có khoảng 5.000 ha các loại đất khác không thể sử dụng cho mục đích phát triển rừng cần phải đưa ra ngoài 3 loại rừng.

Ngoài ra còn có 422 dự án/ công trình với tổng diện tích 6.274 ha được các ngành, địa phương, đơn vị đăng ký chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự

án/ công trình nhưng không đủ điều kiện, dữ liệu để tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng lần này (dự án/ công trình chưa thực hiện ngay trong năm 2023, chưa đủ cơ sở pháp lý, bản đồ chưa có, chưa xác định được ranh giới, vị trí cụ thể, ranh giới dự án/ công trình nằm ngoài ba loại rừng, trong ranh giới dự án/ công trình không có rừng,...). Những dự án/ công trình này khi được cấp có thẩm quyền cho phép triển khai thực hiện, có đủ điều kiện sẽ tiếp tục tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia để đảm bảo điều kiện cho việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trong thời gian tới.

Do vậy, cần điều chỉnh chỉ tiêu diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo quy hoạch 3 loại rừng là 277.899 ha.

**\* Nội dung, chỉ tiêu sửa đổi:** Quản lý, bảo vệ và phát triển, sử dụng ổn định 277.899 ha rừng và đất lâm nghiệp, gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 294.770 ha*), trong đó có 235.101 ha rừng (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 229.844 ha có rừng*).

**\* Nội dung, chỉ tiêu bổ sung:**

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các dự án/ công trình tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng: 2.806,37 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 22,43 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 924,41 ha, quy hoạch rừng sản xuất 1.859,53 ha), bao gồm: rừng trồng 1.105,85 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 2,90 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 404,80 ha, quy hoạch rừng sản xuất 698,15 ha), đất trống quy hoạch lâm nghiệp 1.700,52 ha (quy hoạch rừng đặc dụng 19,53 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 519,61 ha, quy hoạch rừng sản xuất 1.161,38 ha). (*Có danh mục các dự án/ công trình kèm theo – Danh mục 01*)

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp dự kiến chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các dự án/ công trình tích hợp vào điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng: 2.914,13 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 744,51 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 2.169,62 ha), bao gồm: rừng tự nhiên 16,43 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ), rừng trồng 2.292,66 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 584,90 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 1.707,76 ha), đất trống quy hoạch lâm nghiệp 605,40 ha (đang quy hoạch rừng phòng hộ 143,18 ha, đang quy hoạch rừng sản xuất 461,86 ha). (*Có danh mục các dự án/ công trình kèm theo – Danh mục 02*).

### 2.3. Sửa đổi chỉ tiêu diện tích khoán bảo vệ rừng

Khi xây dựng Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND, nguồn vốn cho khoán bảo vệ rừng chủ yếu từ Chương trình bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025, hiện nay có rất nhiều nguồn vốn cho khoán bảo vệ rừng cho diện tích rừng của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng thông qua các nguồn kinh phí (Chương trình lâm nghiệp bền vững (6.259 ha/năm), CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (30.300 ha/năm), từ nguồn dịch vụ môi trường rừng (trong khoảng 40.000-50.000 ha/năm) nên các diện tích rừng được giao được bảo vệ ổn định bình quân khoảng trên 80.000 ha/năm trên diện tích



rừng đặc dụng và phòng hộ hiện có của tỉnh. Vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu này cho phù hợp.

**Nội dung, chỉ tiêu sửa đổi:** Bình quân mỗi năm khoán bảo vệ 80.000 lượt/ha/năm (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là mỗi năm khoán bảo vệ rừng 21.100 lượt/ha/năm*).

#### 2.4. Sửa đổi chỉ tiêu trồng rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất

Hiện nay được sự quan tâm của nhà nước trong đầu tư trồng rừng đặc dụng, phòng hộ và nhận thức được hiệu quả đem lại từ trồng rừng sản xuất nên khối lượng trồng rừng tập trung (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất) hàng năm trên địa bàn tỉnh rất lớn: Bình quân trồng 7.500 ha/năm (tăng hơn 1.000 ha/năm so với chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 6.430 ha/năm). Vì vậy cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu này cho phù hợp.

**Nội dung, chỉ tiêu sửa đổi:** Trồng mới rừng đặc dụng, phòng hộ: Bình quân mỗi năm trồng 500 ha (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 910 ha/năm*). Trồng rừng sản xuất: Bình quân mỗi năm trồng 7.000 – 8.000 ha (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 5.520 ha/năm*).

#### 2.5. Sửa đổi chỉ tiêu khai thác gỗ rừng trồng

Do diện tích rừng trồng (đặc biệt là rừng trồng sản xuất) được mở rộng, bên cạnh đó do áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng rừng nên năng suất liên tục tăng cao (hiện nay trên 120 m<sup>3</sup>/ha). Với khối lượng trồng mới và trồng lại rừng mỗi năm khoảng 8.000 – 9.000 ha thì mỗi năm lượng gỗ khai thác trên địa bàn tỉnh hiện đang ở mức trên dưới 1 triệu m<sup>3</sup>. Theo số liệu thống kê (chưa đầy đủ) sản lượng khai thác gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2021 đã đạt trên 1.000.000 m<sup>3</sup>/năm (*tăng hơn 2 lần so với chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 470.000 – 500.000 m<sup>3</sup>*). Vì vậy cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu này cho phù hợp.

**Nội dung, chỉ tiêu sửa đổi:** Bình quân mỗi năm khai thác 900.000 – 1.100.000 m<sup>3</sup> (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 470.000 – 500.000 m<sup>3</sup>*).

#### 2.6. Sửa đổi chỉ tiêu diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững

Theo tính toán và định hướng tại thời điểm năm 2012, tỉnh Quảng Trị sẽ được các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ để phát triển, mở rộng diện tích được cấp chứng chỉ rừng cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, phần đầu 50% đối tượng này sẽ được cấp chứng chỉ rừng (22.000 ha/ 40.000 ha), cộng với diện tích đã được cấp vào thời điểm đó là khoảng 20.000 ha (chủ yếu là của 3 Công ty Lâm nghiệp của Nhà nước) sẽ có tổng diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 là 42.000 ha. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các tổ chức tài trợ, hỗ trợ gặp nhiều khó khăn nên không thể tiếp tục tài trợ kỹ thuật và chi phí cho việc đánh giá, cấp chứng chỉ rừng bền vững. Người dân thì khó khăn về kinh phí, thiếu hỗ trợ kỹ thuật nên diện tích được cấp chứng chỉ rừng không đạt như chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra. Diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững đến năm 2020 chỉ đạt 23.429 ha. Tuy nhiên, qua 2 năm (2021-2022), diện tích rừng được

cấp chứng chỉ giảm xuống do diện tích của Công ty LN Triệu Hải không được đánh giá lại để cấp chứng chỉ (4.126,26 ha). Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, diện tích tại các Công ty TNHH 1 TV lâm nghiệp sẽ bàn giao về địa phương khoảng 15-20% để cấp đất cho người dân sản xuất. Vậy nên diện tích này khó có thể duy trì diện tích rừng có chứng chỉ. Ngoài ra, các nguồn lực và điều kiện để tiếp tục mở rộng diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững ngày càng khó khăn. Vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu này cho phù hợp.

**Nội dung, chỉ tiêu sửa đổi:** Diện tích được cấp chứng chỉ rừng bền vững: Khoảng 22.000 ha (*chỉ tiêu tại Nghị quyết 19/2012/NQ-HĐND là 42.000 ha*).

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTTN, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh đối với Phương án điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- GD, PGD Nguyễn Hồng Phương;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Trung tâm Điều tra QHTK nông-lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**